

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **105/2022/HS-ST**
Ngày 22/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan;

Ông Lê Văn Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Duy L**, sinh ngày 07/7/2002; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đông K, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Nam S, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1965 và bà Trần Tuyết H, sinh năm 1966; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã ngày 09/4/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Thân Trọng Minh Q**, sinh ngày 28/8/2003; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp 4B, xã Xuân B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Sông M, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Trọng Q, sinh năm 1977 và bà Hà Thị Thanh N, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 08/7/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh ngày 19/12/2003; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng

Nai; nơi cư trú: Ấp Nam S, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc B, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 12/4/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Duy L1**, sinh ngày 19/5/1989; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đông K, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Nam S, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1965 và bà Trần Tuyết H, sinh năm 1966; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Ngô Thị Cẩm T, sinh năm 1991 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 15/5/2021, đến ngày 24/5/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn; hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phạm Ngọc T, sinh ngày 18/3/1993; nơi cư trú: Tổ 23, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

+ Ông Nguyễn Duy L2, sinh ngày 10/02/2001; nơi cư trú: Ấp Đông K, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Trần Trung T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 23, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Bùi Thanh Kim H, sinh ngày 30/12/2000; nơi cư trú: Tổ 23, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Bùi Hoàng G, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 23, khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Trần Xuân H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/01/2021, Nguyễn Duy L chở bạn gái tên Bùi Thanh Kim H, sinh năm 2000 về nhà tại khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1986 là hàng xóm nhà H đến. Sau đó giữa S và L xảy ra mâu thuẫn, S dọa đánh thì L bỏ chạy vào nhà H. Một lúc sau, L đến quán tạp hóa gần nhà H mua thuốc lá thì gặp lại S, S chửi đũa đánh L và nói nếu về sẽ chặn đánh nên L chạy vào nhà H không dám về nhà.

Sau đó, L điện thoại cho một thanh niên tên Tỹ (không rõ lai lịch) nhờ cho người vào đưa L về, tiếp đó L điện thoại cho anh trai là Nguyễn Duy L1, sinh năm 1989, ngụ tại ấp Sông M, xã B, huyện T kể lại sự việc và kêu L1 vào đón.

Lúc này L1 nói lại việc L bị chặn đánh cho Phạm Văn H và Nguyễn Duy L2 (em trai của L1 và L) đang ở đó nghe và kêu H, L2 đi cùng vào đón L về. Trước khi đi L1 vào bếp cầm theo 01 con dao chặt thịt dài khoảng 50cm, H cầm theo 01 thanh sắt dẹt dài khoảng 60cm, L2 lấy xe mô tô biển số 60B7-160.25 chở L1 và H đi vào nhà H tại huyện V.

Lúc này, bạn của L là Thân Trọng Minh Q đang nhậu cùng Minh Lê và Kiệt (chưa rõ lai lịch) ở khu vực Sông mây, xã B, huyện T nhận được điện thoại (không nhớ ai gọi) báo L đang bị vây đánh ở nhà H nên Q cầm theo 01 gậy sắt dài khoảng 1,2m rủ Kiệt và Minh Lê vào đánh nhóm nhóm vây đánh L.

Trên đường đến nhà H nhóm của Q, Kiệt, Minh Lê gặp nhóm của L1, Lĩnh, H và nhập chung cùng đi. Khi đến nhà H, L1 hỏi L “tụi đòi đánh mày đâu”, L chỉ về quán tạp hóa gần đó có khoảng 07 - 08 người đang ngồi phía trước, L1 không nói gì và kêu L cùng cả nhóm đi về. L lấy thanh sắt của H và nhặt gạch ống gần đó bỏ lên gác ba ga xe mô tô của L1. L được L1 chở, H đi xe L chở Q, Kiệt chở Minh Lê và L2 ra về.

Khi nhóm của L chạy được khoảng 01km thì L thấy ông S cưỡi trâu, điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, nên L hô lớn “nó kia, nó kia đuổi theo”, nghe vậy nhóm L quay xe lại đuổi theo ông S. Sau khi đuổi theo khoảng 700m thì mất dấu, L quan sát xung quanh thấy ông Trần Trung T1, sinh năm 1994 và ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1993, cùng ngụ tại khu phố 2, thị trấn V, huyện V đang đứng ở ngã ba gần đó, L la lên “Hai thằng này cùng là bọn nó đó”. Nghe vậy L1 quay đầu xe thì L xuống xe cầm gạch ống ném về phía T và T1. L cùng Q, H đuổi đánh T và T1. Ông T1 chạy thoát, còn T bị vấp ngã nên bị L, Q dùng cây sắt đánh vào người, H dùng gạch và mũ bảo hiểm ném ông Trung. L1 chạy xe đến sau thấy T bị L và H, Q đánh nhiều nên L1 không tham gia đánh mà đứng nhìn. Sau khi đánh ông T, nhóm L không thấy L2, Kiệt, Minh Lê nên L1 chở L, H chở Q quay lại nhà H thì gặp L2, Minh Lê, Kiệt đang dừng xe mô tô trước nhà H (do xe của Kiệt hết xăng), sau đó cả nhóm ra về.

Ông T bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai điều trị thương tích.

Vật chứng của vụ án: 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu hiệu “HELMET”, hai bên nón có chữ “We will rock you”; 01 USB màu đen có lưu 02 đoạn clip (đã niêm phong), được lưu trong hồ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Max (không nhớ biển số) của Nguyễn Duy L, sau khi gây án L đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ, nên không thu hồi được.

Đối với xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B7-160.25 của Nguyễn Duy L1 là tài sản của bà Hấu Sỉ T, sinh năm 1971, ngụ tại ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu, bà T đã bán xe cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ và L1 mua lại của một thanh niên không rõ họ tên địa chỉ ở ngã 3 Trại An, sau khi gây án L1 đã bán xe cho người khác không xác định được họ tên, địa chỉ, nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 0227/TgT/2021 ngày 25/3/2021 của Giám định viên Trung tâm Pháp y Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy xương bàn III bàn chân trái, can tốt, không biến dạng bàn chân, tỷ lệ 05%;
- Sẹo mặt trước bả vai trái, kích thước 01x0,5cm, tỷ lệ 01%;
- Sẹo vùng khuỷu pH kích thước 01x0,5cm, tỷ lệ 01%;
- Xảy sát da gối trái để lại biến đổi sắc tố da kích thước 01x01cm, tỷ lệ 01%;
- Sẹo cẳng chân trái kích thước 1,5x0,6cm, tỷ lệ 01%;
- Sẹo gối phải kích thước 04x0,4cm, tỷ lệ 02%;
- Sẹo cẳng chân phải kích thước 03x0,4cm, tỷ lệ 02%;
- Sẹo gan bàn chân phải kích thước 03x0,2cm, tỷ lệ 01%;
- Sẹo gan bàn chân trái kích thước 02x02cm, tỷ lệ 01%;

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Ngọc T là 14% (Mười bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Chấn thương vai trái, khuỷu phải, khuỷu trái, gối trái và cẳng chân trái: Vật tày. Thương tích gối phải, gan bàn chân hai bên, cẳng chân phải: Vật sắc.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho ông Phạm Ngọc Trung tổng số tiền 23.000.000 đồng, ông Trung không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSVC ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Duy L cùng đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho bị cáo L1); Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 54; Điều 91 (áp dụng cho bị cáo H, Q) của Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Duy L từ 20 tháng đến 24 tháng tù; Thân Trọng Minh Q từ 12 tháng đến 14 tháng tù; Phạm Văn H từ 12 tháng đến 14 tháng tù; Nguyễn Duy L1 từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Thế S và Nguyễn Duy L, S hãm họa chặn đường đánh L. Khoảng 23 giờ ngày 03/01/2021, tại khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Duy L1 chở Nguyễn Duy L, Phạm Văn H chở Thân Trọng Minh Q đuổi đánh S nhưng S chạy thoát. L cho rằng Trần Trung T1 và Phạm Ngọc T là đồng bọn của S nên L la lên “Hai thằng này cùng là đồng bọn nó đó” và nói L1 quay đầu xe, L nhảy xuống xe cùng Q, H dùng cây sắt, gạch ống và nón bảo hiểm đánh ông Phạm Ngọc T gây thương tích.

Trong đó, Nguyễn Duy L là người rủ rê và cùng đồng phạm Phạm Văn H, Thân Trọng Minh Q trực tiếp gây thương tích cho bị hại Phạm Ngọc T. Nguyễn Duy L1 là đồng phạm có hành vi giúp sức cho L, H, Q gây thương tích cho ông T.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 0227/TgT/2001 ngày 25/3/2021 của Giám định viên Trung tâm Pháp y Đồng Nai kết luận thương tích của ông Phạm Ngọc T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm).

Các bị cáo, bị hại đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy L, Thân Trọng Minh Q, Phạm Văn H và Nguyễn Duy L1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; giữa các bị cáo và bị hại Phạm Ngọc T không quen biết nhau và không có mâu thuẫn gì, chỉ vì nghĩ rằng ông T là người cùng nhóm của Nguyễn Thế S nên các bị cáo đã đánh nhằm người là bị hại T gây thương tích; hành vi của bị cáo thể hiện rất hung hăng và “có tính chất côn đồ”; khi đánh nhau các bị cáo sử dụng dùng cây sắt, gạch ống và nón bảo hiểm là “dùng hung khí nguy hiểm” để thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cố ý cùng

thực hiện một tội phạm. Bị cáo Nguyễn Duy L, Thân Trọng Minh Q và Phạm Văn H đều tham gia với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án; bị cáo Nguyễn Duy L1 tham gia với vai trò đồng phạm có hành vi giúp sức cho L, H, Q gây thương tích cho bị hại. Trong đó, L là người rủ rê khi có lời nói la lên “Hai thằng này cùng là đồng bọn nó đó” và nói Nguyễn Duy L1 quay đầu xe, L là người trực tiếp dùng gạch và thanh sắt, cùng với Q dùng cây sắt, H dùng gạch và mũ bảo hiểm đuổi đánh gây thương tích cho ông Trung; Nguyễn Duy L1 là đồng phạm với vai trò giúp sức (L1 chở L quay đầu xe) để cho L cùng các bị cáo Q, H gây thương tích bị hại, tuy nhiên L1 không trực tiếp gây thương tích mà chỉ đứng nhìn.

Từ đó hình phạt dành cho bị cáo L phải nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác; hình phạt dành cho bị cáo Q và H ngang nhau và cao hơn hình phạt dành cho bị cáo L1. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm. Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy L1 phạm tội thuộc trường hợp “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” khi rủ Phạm Văn H tham gia đánh nhau (thời điểm phạm tội H dưới 18 tuổi) theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu; đầu thú khai nhận hành vi phạm tội (trừ bị cáo L); khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo H và Q là người dưới 18 tuổi phạm tội; trong quá trình điều tra bị hại có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc T số tiền 23.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng có liên đến tội phạm gồm: 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu hiệu “HELMET”, hai bên nón có chữ “We will rock you”.

[8] Đối với Nguyễn Duy L2, khi L, H và Q đánh gây thương tích cho ông T thì L2 không tham gia, nên không có căn cứ buộc L2 chịu hậu quả chung về hành vi gây thương tích của ông T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2004, ngụ tại ấp Ngũ Phúc, xã H3, huyện T, tỉnh Đồng Nai hiện không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan Công an chưa làm việc được. Đối với đối tượng Minh Lê, Tý (chưa rõ họ, địa chỉ) có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho bị cáo L1); Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 91 và Điều 101 (áp dụng cho bị cáo H, Q); Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy L, Thân Trọng Minh Q, Phạm Văn H và Nguyễn Duy L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Duy L 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2022.

Bị cáo Thân Trọng Minh Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

Bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2022.

Bị cáo Nguyễn Duy L1 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/5/2021 đến ngày 24/5/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Phạm Ngọc Trung đã nhận 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh rêu hiệu “HELMET”, hai bên nón có chữ “We will rock you” (đã niêm phong). (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn